

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 21 NĂM 2026
(Từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	20	-	8	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	124	-	16	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	17	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	30	-	22	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	15	-	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	7	-	3	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	20	-	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	41	-	7	-	-	-	-	-	1	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	140	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	184	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	12	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	106	-	89	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	27	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	25	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	9	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	87	-	101	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	57	-	70	-	-	-	-	-	1	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
20	An Nhơn	<i>a</i>	2	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	63	-	48	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	8	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	79	-	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	6	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	78	-	29	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	3	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	124	-	38	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	36	-	24	-	-	-	-	-	2	-	-	-
25	Tây Sơn	<i>a</i>	4	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	44	-	41	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	<i>a</i>	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	10	-	33	-	-	-	-	-	1	-	-	-
27	An Lão	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	69	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	49	-	19	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ngoại lai		<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Toàn tỉnh		<i>a</i>	79	-	33	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1,431	-	700	-	1	-	-	-	19	-	1	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 21 NĂM 2026
(Từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026)

TT	Chi số hoạt động	Dvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9,426	1,600	480	240	140	160	100	350	200	350	220
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	84,394	8,384	4,498	266	240	822	1,620	3,720	2,158	2,666	2,918
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	65,519	6,507	4,130	233	82	708	768	3,653	1,972	2,528	2,635
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	4,997	260	452	266	-	-	-	241	74	48	204
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	11,104	1,056	568	3	4	30	176	445	201	327	235
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	26,195	2,677	1,809	125	110	174	830	1,305	925	1,219	1,280
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3,065	173	200	-	1	-	23	32	91	177	162
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		609	171	153	-	1	-	23	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2,439	1	47	-	-	-	-	32	91	177	162
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11,171	1,804	677	554	57	66	355	369	334	389	269
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10,652	1,749	658	524	57	64	353	360	330	376	265
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1,388	275	27	554	-	-	-	20	56	39	60
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1,961	264	125	8	-	1	-	80	35	105	41
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4,576	1,477	237	241	32	14	221	106	160	141	141
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	490	88	19	-	3	1	2	4	10	26	15
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		130	58	6	-	1	-	2	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	327	5	13	-	2	1	-	4	10	26	15
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	61,705	12,717	3,531	2,621	540	1,038	355	1,957	996	2,171	1,544
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	9,891	1,804	623	189	69	46	325	336	181	374	246
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	3,774	719	371	1	9	-	246	105	42	170	101
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5,339	897	200	172	56	45	76	222	129	178	129
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	459	154	21	16	1	-	2	5	1	13	1
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	309	32	30	-	3	1	1	4	9	13	15
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	10	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	45,171	6,033	3,621	81	182	756	1,274	3,303	1,919	1,880	2,386
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1,081	154	40	29	-	-	40	12	-	4	10
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	273,609	30,165	21,726	625	1,274	-	6,370	41,158	24,027	24,646	34,855
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	10,387	3,427	240	285	-	-	200	144	-	30	69
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	157,852	28,950	7,360	274	964	440	540	8,254	1,972	2,981	1,369
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	71,646	21,002	4,281	263	472	401	540	3,131	743	1,131	541
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	16,726	2,293	1,083	59	209	46	74	1,134	702	371	443
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	5,003	1,349	383	53	54	24	8	210	136	90	119
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	2,967	1,266	273	-	20	-	-	22	-	25	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	1,834	939	187	-	19	-	-	19	-	24	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	23,085	3,306	1,023	34	43	-	248	1,097	305	452	392
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	6,687	1,652	373	33	31	-	225	291	88	132	153
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7,355	1,122	511	81	15	132	-	412	170	371	364
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	3,748	860	285	81	15	83	-	124	76	171	189

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mất SG- Quy Nhơn
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2,433	1,567	1,494	1,889	439	392	1,172	1,877	6,936	503	455
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1,700	1,330	1,473	1,601	390	353	1,045	1,812	2,245	460	360
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	99	25	140	184	32	15	12	98	24	15	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	163	196	195	103	85	49	142	121	734	48	46
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	890	592	616	771	120	155	345	593	530	104	237
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	155	196	101	91	7	46	47	62	12	6	-
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	155	196	101	91	7	46	47	62	12	6	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	210	201	263	352	86	70	116	54	348	-	132
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	202	199	258	343	82	70	112	50	317	-	129
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	30	25	59	9	1	6	9	11	-		-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	35	33	16	11	7	5	19	1	88		-
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	98	94	103	163	26	6	53	15	64		113
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	41	4	12	34	7	6	10	5	6		-
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	41	4	12	34	7	6	10	5	6		-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1,914	1,221	1,377	1,082	276	132	765	271	1,354	-	141
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	192	201	89	207	45	49	129	45	332	-	132
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	80	140	45	64	12	25	38	8	112		132
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	66	57	26	105	27	16	80	31	212	-	-
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	6	-	17	8	-	5	1	1	8		-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	40	4	1	30	6	3	10	5	-		-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-		-	-	-		-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2,223	1,366	36	1,568	297	238	999	1,756	2,437	497	323
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	36	20		15	3	146	20	15	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	11,115	-	630	7,840	2,079	3,401	27	563	31,116	5,889	323
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	630	156		36	3	146	84	55	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	3,404	1,534	2,612	1,092	576	399	1,944	4,466	13,970	864	520
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	660	477	744	225	200	120	475	517	3,809	-	520
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	243	281	434	249	117	60	93	494	1,503	83	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	51	66	50	58	33	21	31	48	198	-	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	22		-	-	17	229	3	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	12			-	5	66	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	312	209	320	175	73	35	171	440	2,945	155	8
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	89	94	96	36	26	6	53	38	402	-	8
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	157	20	221	109	9	13	52	218	481	91	13
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	71	20	96	46	6	10	26	42	157		13

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê	Đak Đoa
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	1,000	350	130	70	80	120	75	65	50	130	105
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	7,771	1,395	144	40	428	651	515	559	469	2,069	784
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	5,262	1,009	129	28	392	559	493	504	440	1,831	751
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	160	-	144	-	-	106	41	201	-	250	128
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	28	1,355	7	1	16	74	73	87	89	309	113
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	2,925	-	62	11	82	223	154	151	122	628	249
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	167	28	-	-	-	4	32	48	85	101	93
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		146	26	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	2	-	-	-	4	32	48	85	101	93
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	786	388	101	17	28	89	48	46	75	187	118
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	715	358	100	17	26	84	46	37	65	181	108
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	7	-	101	-	-	2	-	7	-	3	15
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	17	376	4	-	-	17	13	10	8	12	28
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	268	-	56	4	1	25	9	9	16	62	35
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	31	5	-	3	-	2	3	-	7	13	4
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		22	4	-	2	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	1	-	1	-	2	3	-	7	13	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	6,005	2,311	1,407	497	511	367	359	311	210	744	796
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	865	358	116	39	19	66	57	45	54	187	117
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	8	217	2	4	-	6	28	39	-	47	8
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	744	129	109	12	19	55	26	5	47	125	105
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	89	8	5	21	-	3	1	1	-	6	3
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	22	4	-	2	-	2	2	-	7	9	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1,943	-	43	23	399	496	5	6	-	16	151
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	165	-	7	-	-	70	5	6	-	16	10
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	4,449	-	107	260	-	731	47	-	-	321	3,885
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2,671	-	107	-	-	303	47	-	-	321	97
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	15,715	2,306	374	379	141	970	228	327	517	1,704	952
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	10,945	1,777	370	326	40	299	86	82	93	590	211
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	1,117	300	41	36	-	237	65	65	79	236	187
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	632	210	39	24	-	39	6	14	15	51	53
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	392	47	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	325	40	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	1,598	401	27	7	-	223	105	83	85	441	192
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	797	203	27	7	-	53	25	12	15	57	71
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	1,070	5	23	19	-	32	2	6	-	89	19
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	720	-	23	17	-	14	1	3	-	40	4

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	90	70	65	110	65	95	75	85	160	180
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	487	1,032	697	347	756	151	914	672	854	1,380	963
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	463	935	602	341	672	122	894	576	782	1,249	825
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	12	268	213	92	110	3	259	9	36	28	132
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	78	173	87	67	117	28	219	87	141	215	121
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	126	228	217	73	254	26	230	192	236	502	271
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	13	174	66	15	62	15	119	93	100	50	20
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	62	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	13	174	66	15	62	15	57	93	100	50	20
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	117	109	75	60	129	53	128	96	159	216	227
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	116	104	70	59	128	50	124	93	157	203	214
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	-	6	3	2	-	19	1	25	-	5
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	36	26	16	21	43	17	40	32	26	46	14
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	22	17	35	6	35	8	20	20	48	63	40
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	21	5	4	7	8	18	5	8	18	4
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	16	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	21	5	4	7	8	2	5	8	18	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	319	260	350	188	818	138	676	509	791	834	1,105
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	88	69	71	51	146	35	125	79	102	185	177
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	68	65	38	17	84	16	94	60	42	90	61
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	15	4	28	30	55	16	12	14	46	79	105
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	5	-	-	3	1	3	4	4	6	7	4
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	-	5	1	6	-	15	1	8	7	5
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	9	18	7	12	434	3	632	16	31	1,191	130
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	9	18	7	12	17	3	11	16	31	4	52
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	34	198	70	121	232	19	3,160	44	210	65	168
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	34	198	70	12	22	1	-	35	15	6	52
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	473	825	285	762	1,209	51	1,245	381	731	1,407	1,767
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	114	221	124	122	343	39	209	119	390	648	830
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	95	53	55	91	183	6	99	82	111	225	136
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	28	12	12	14	45	3	20	8	24	55	40
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	23
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	9
12	Tổng số siêu âm	Lượt	90	179	64	91	180	30	188	101	158	222	227
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	36	41	13	11	69	13	49	40	59	104	95
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	42	12	2	-	14	-	10	8	28	63	30
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	8	4	2	-	8	-	10	3	13	37	29

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	140	200	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2,634	5,892	4,768	956		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		617
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	2,556	2,524	4,223	775				597
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	443	-	173	-				-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	215	1,251	964	174				88
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	1,129	1,459	785	273				180
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	121	24	5	4				44
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	20	3	4				-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	121	4	2	-				44
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	102	492	450	64				105
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	99	436	409	54				101
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5	-	6	-				-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	8	137	106	6				28
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	23	112	90	25				22
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	5	10	10	2				4
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	8	9	2				-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	2	1	-				4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	642	2,501	2,414	192				447
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	105	501	450	69				101
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	76	-	240	43				1
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	24	492	203	21				95
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	9	6	4				4
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	3	-	1	1				-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-				1
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-				
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2,347	4,059	25	-				-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	53	-	25	-				-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	447	11,031	181	-				-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	447	419	25	-				-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1,320	15,187	23,175	368				568
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	753	4,324	7,827	368				144
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	299	1,236	1,592	-				129
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	60	210	391	-				16
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	193	434	-				-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	48	140	-				-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	223	2,360	3,781	136				150
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	39	384	597	7				37
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	24	369	860	50				16
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	16	90	281	50				4

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 21 NĂM 2026
(Từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo người dân đối với các hoạt động quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh và các sản phẩm y học cổ truyền
2	Trình UBND tỉnh đề xem xét ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế giải quyết 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Giới thiệu công chức tham gia Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2026
4	Báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai
5	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (lần 2)
6	Trình UBND tỉnh xin chủ trương về thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia lai năm 2026-2027
7	Trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 - 2027
8	Kế hoạch triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
9	Mời tham dự Tập huấn hướng dẫn kết nối phần mềm Quản lý thông tin bệnh viện (HIS) đến Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS
10	Quyết định Kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đợt 2 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
11	Triển khai thực hiện Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
II. Tổ chức cán bộ	
12	Đề nghị Sở Nội vụ góp ý dự thảo Đề án thành lập Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai (điều chỉnh)
13	Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2025
14	Ban hành Đề án thành lập Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
15	Đề nghị xét khen thưởng thành tích trong Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp
16	Triển khai thực hiện đánh giá định kỳ hằng quý đối với Công chức, viên chức thuộc diện thực hiện đánh giá định kỳ hằng quý theo quy định của cấp có thẩm quyền
17	Thông báo Danh sách thí sinh được công nhận kết quả trúng tuyển nguyện vọng 2 và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2025
18	Trình UBND tỉnh đề nghị thành lập Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
III. Dược -Trang thiết bị y tế	

STT	Nội dung
19	Tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh về đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực y tế
20	Triển khai Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 21/05/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh Gia Lai
21	Báo cáo Công tác quản lý nhà nước liên quan đến chuỗi cung ứng thiết bị y tế
22	Đề nghị các đơn vị báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2025/TT-BYT
23	Rà soát nhu cầu vật tư y tế, vật tư xét nghiệm mua sắm tập trung năm 2027-2028 được sử dụng phục vụ khám sức khỏe định kỳ cho người dân
24	Đăng ký nhu cầu thuốc tránh thai áp dụng hình thức đàm phán giá theo Thông tư số 05/2024/TT-BYT
25	Báo cáo kết quả thực hiện 01 năm triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
26	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 110/2024/NĐ-CP và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP
27	Công văn về việc chung tay ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Gia Lai
28	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
29	Kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Gia lai giai đoạn 2021-2025; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian đến
26	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
27	Vận động ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2026
28	Phối hợp tháo gỡ khó khăn trong chi trả chế độ an sinh xã hội qua phương thức không dùng tiền mặt
29	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
30	Báo cáo kết quả tham mưu đối với những nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2026
31	Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026
32	Đề nghị góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
33	Phối hợp tham dự Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026
34	Phối hợp triệu tập trẻ em tham dự và nhận quà tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026
35	Trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích và phòng, chống đuối nước trẻ em trong dịp hè, mùa mưa bão trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung
36	Phối hợp bảo đảm an ninh trật tự tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026
37	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em năm 2026
38	Báo cáo công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026
39	Góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
40	Phối hợp hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026
41	Mời họp bàn thống nhất chương trình kết hợp tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026
42	Đề nghị kiểm tra, xác minh thông tin trẻ em bị bạo lực
43	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
44	Kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
45	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
46	Triển khai thực hiện Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
47	Điều chỉnh thời gian và nội dung phối hợp tham dự Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026
48	Thay đổi thời gian, chương trình Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026
V. Kế hoạch - Tài chính	
49	Đề nghị rà soát, cập nhật phương án giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ trợ giúp xã hội
50	Kế hoạch Triển khai đưa phiên bản mới phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vào vận hành sử dụng tại tỉnh Gia Lai
51	Đề nghị rà soát đề xuất nhu cầu đầu tư xây dựng trạm y tế xã trên địa bàn xã biên giới
52	Yêu cầu các đơn vị rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước
53	Báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số của ngành Y tế
54	Triển khai hưởng ứng Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2026 trong ngành Y tế
55	Tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị quyết của HĐND quy định chính sách hỗ trợ liên quan công nghiệp công nghệ số
56	Triển khai Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
57	Đề xuất chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc hạ tầng kỹ thuật phục vụ đưa công trình Trung tâm Y tế Kbang vào hoạt động
58	Phổ biến, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về giá
59	Tham gia ý kiến thẩm định phương án giá bán lẻ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

STT	Nội dung
60	Tiếp tục hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết
61	Báo cáo công tác y tế tháng 5 và 5 tháng năm 2026
62	Trả lời Công văn của UBND xã KĐang về hướng dẫn thực hiện khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai
63	Tham gia ý kiến dự thảo Quyết định bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính
64	Trình UBND tỉnh kinh phí đảm bảo công tác hậu cần phục vụ Đoàn cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khám sức khỏe định kỳ đợt 1 năm 2026 tại Bệnh viện Thống Nhất
65	Rà soát, bổ sung các chỉ tiêu tăng trưởng thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ
66	Báo cáo Công tác y tế tuần 20 năm 2026
67	Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về củng cố, phát triển hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh
68	Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh
69	Mời họp kiểm tra thực tế, đánh giá hiện trạng và xác định vị trí, quy mô đầu tư xây dựng đối với các trạm y tế xã vùng đặc biệt khó khăn (đợt 3)
70	Trình Sở Xây dựng Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
71	Kết quả rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư xây dựng 07 trạm y tế xã biên giới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
72	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp của Sở Y tế tỉnh Gia Lai
73	Báo cáo rà soát, cập nhật hoàn thiện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến của Sở Y tế, phục vụ Chương trình làm việc của đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước
74	Tham gia ý kiến đối với đề xuất thực hiện dự án Bệnh viện Đông Dương
75	Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý chất thải y tế, an toàn môi trường
76	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND
77	Triển khai Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh Gia Lai
78	Đề nghị báo cáo tình hình công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị (6 tháng đầu năm 2026)
79	Chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản
80	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND
VI. Công tác khác	
81	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm trong Ngành Y tế năm 2026
82	Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ
83	Chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (TTYT Pleiku)

STT	Nội dung
84	Triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực y tế
85	Triển khai thực hiện Công văn số 5436/BCĐ ngày 12/5/2026 của Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH tỉnh Gia Lai
86	Kế hoạch Triển khai thực hiện giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2026
87	Quyết định Quy chế hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ quan Sở Y tế
88	Quyết định kiện toàn Tổ giúp việc Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở Y tế
89	Báo cáo Kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong tình hình mới
90	Cung cấp thông tin các TTHC, dịch vụ công trực tuyến thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Gia Lai
91	Triển khai thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị
92	Kế hoạch triển khai thực hiện Tiêu chí đánh giá chất lượng đối với Sở Y tế
93	Cung cấp thông tin nền tảng số dùng chung toàn tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ
94	Tuyên truyền, cài đặt, sử dụng ứng dụng Công dân số tỉnh Gia Lai